

Số: 06/2022/QĐST-KDTM

Quận Ngô Quyền, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Khu Công nghiệp Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Thành H; địa chỉ: Đường T, phường T, quận C, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Hợp đồng ủy quyền số 168/HĐUQ-SR ngày 25/7/2022).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Bê tông T; địa chỉ trụ sở: Đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; địa chỉ hoạt động: Đường Đ, phường Đ, quận H thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Tạ Bảo V, nơi cư trú: Đường L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 05/12/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Công ty Cổ phần Bê tông T còn nợ và phải trả cho Công ty Cổ phần S tính đến ngày 25/7/2022 số tiền là: 578.583.717 (năm trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm mười bảy) đồng; trong đó: Nợ gốc là 445.901.320 (bốn trăm bốn mươi lăm triệu, chín trăm linh một nghìn, ba trăm hai mươi) đồng; tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 01/9/2020 đến ngày 25/7/2022 là 132.682.397 (một trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi bảy) đồng theo Hợp đồng kinh tế số 618/SR-TRUONGPHU/2018 ngày 01/5/2018, Phụ lục số 01 ngày 20/05/2018 và Phụ lục số 02 ngày 01/9/2019.

2.2. Về phương thức trả nợ:

- Từ tháng 3/2023 đến tháng 11/2023, vào ngày 30 hàng tháng, Công ty Cổ phần Bê tông T sẽ thanh toán cho Công ty Cổ phần S 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để trừ vào số tiền nợ gốc.

- Đến ngày 30/12/2023, Công ty Cổ phần Bê tông T sẽ thanh toán cho Công ty Cổ phần S toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 85.901.320 (tám mươi lăm triệu, chín trăm linh một nghìn, ba trăm hai mươi) đồng.

Trường hợp Công ty Cổ phần Bê tông T thực hiện đúng lộ trình trên thì Công ty Cổ phần S miễn toàn bộ số tiền lãi là 132.682.397 (một trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy) đồng. Trường hợp Công ty Cổ phần Bê tông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ một kỳ trả nợ nào của lộ trình trả nợ trên thì Công ty Cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty Cổ phần Bê tông T thi hành ngay toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày 26/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng kinh tế số 618/SR-TRUONGPHU/2018 ngày 01/5/2018, Phụ lục số 01 ngày 20/05/2018 và Phụ lục số 02 ngày 01/9/2019.

2.3. Về án phí:

Công ty Cổ phần S và Công ty Cổ phần Bê tông T mỗi bên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: $\{20.000.000 + 04\% \times (578.583.717 - 400.000.000) : 2\} : 2 = 6.785.837$ (sáu triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm ba mươi bảy) đồng. Công ty Cổ phần Bê tông T nhận nộp cả tiền án phí nên phải nộp tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.572.000 (mười ba triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn) đồng (làm tròn). Trả lại cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 13.572.000 (mười ba triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006734 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hảo